

Bản án số: 315/2018/HS-PT
Ngày 18 – 6 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán:

Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Ưc Minh Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nhữ Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nhữ Văn Đ** (tên gọi khác: **Tèo**), sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 176/20/8 NTT, Khu phố 4A, phường BT, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhữ Văn B, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1949; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 người con, con lớn sinh năm 1996 và con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo đang chấp hành án 17 năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2013, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 408/2014/HSPT ngày 21/7/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đ: Luật sư Nguyễn Hoài T – Văn phòng Luật sư số 7, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận; (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhưng không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhữ Văn Đ đang chấp hành án phạt 17 năm tù giam về tội “Giết người”, tại Phân trại 2 - Trại giam TĐ thuộc Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, đóng tại địa bàn xã TĐ, huyện HT, tỉnh Bình Thuận từ ngày 21/10/2014. Quá trình cải tạo, Nhữ Văn Đ luôn chấp hành nghiêm nội quy của Trại giam, đảm bảo đủ ngày công lao động, tham gia học tập đầy đủ nên được xếp loại khá. Tuy nhiên, về quan hệ tình cảm gia đình, Nhữ Văn Đ nghi ngờ vợ là chị Nguyễn Thị H ở nhà có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên chị H có ý định ly hôn với Đ. Do vậy, Nhữ Văn Đ tính toán đợi đến dịp chị H đến Phân trại 2 thuộc Trại giam TĐ thăm gặp Đ thì Đ sẽ giết chị H rồi Đ tự sát; ý đồ giết chị Nguyễn Thị H được Nhữ Văn Đ viết trong 04 bức thư, trong đó có một bức thư đề ngày 24/7/2017 và Đ giấu 04 bức thư trong tư trang cá nhân. Vì Nhữ Văn Đ che giấu, không thể hiện tâm trạng bức xúc về tình cảm riêng tư của cá nhân và bản thân Đ nhiều lần xin phép cán bộ quản giáo gọi điện về nhà cho chị H để hỏi thăm gia đình, người thân; đồng thời, chị Nguyễn Thị H vẫn thường xuyên đưa các con đến thăm phạm nhân Nhữ Văn Đ. Do vậy, cán bộ quản giáo không biết được ý đồ tiếp tục phạm tội giết người của phạm nhân Nhữ Văn Đ.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/7/2017, chị Nguyễn Thị H cùng 02 người con là Nhữ Thị Thanh D và Nhữ Văn Đ1 đến Phân trại 2 - Trại giam TĐ thăm gặp phạm nhân Nhữ Văn Đ; đồng thời, chị H đem theo một số thức ăn, gồm: Gà đã luộc chín, chả, bánh mì, trái cây. Ngoài ra, chị H còn đem theo 02 con dao Thái Lan dài 23 cm cùng kích thước, phần cán dao dài 12 cm, phần lưỡi dao dài 11 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 02 cm, trong đó một con dao cán gỗ và một con dao cán nhựa màu đen, cả hai con dao này chị H để trong túi xách đựng đồ cá nhân, nhằm cất thức ăn và chị H không khai báo về việc đem theo 02 con dao nêu trên, nên cán bộ quản giáo không phát hiện. Xét quá trình chấp hành án tù của phạm nhân Nhữ Văn Đ luôn được xếp loại khá, nên cán bộ quản giáo đề xuất Ban chỉ huy Phân trại cho phạm nhân Nhữ Văn Đ được gặp chị H và các con trong thời gian 03 giờ, tại Phòng số 01 (phòng riêng có gắn máy lạnh); khi cả gia đình Đ ở bên trong Phòng số 01 thì chị H để thức

ăn trên chiếc bàn gỗ, có kích thước (01 x 0,47 mét), cao 45 cm, mặt bàn bằng kính được bố trí ở giữa phòng và sử dụng 02 con dao đã đem theo cắt thức ăn, cắt chanh làm gói gà. Khoảng 08 giờ cùng ngày 31/7/2017, Nhữ Văn Đ và chị H cùng 02 con ăn sáng xong, phần thức ăn còn lại và 02 con dao vẫn để trên chiếc bàn trong phòng, lúc này Nhữ Văn Đ bảo Nhữ Thị Thanh D và Nhữ Văn Đ1 đi ra bên ngoài mua nước uống, để cho Đ nói chuyện với chị H thì D nói *“Có gì thì ba nói luôn cũng được”*; Đ nói tiếp *“Để ba mẹ nói chuyện riêng khoảng 15 phút thôi”*; nghe vậy, D và Đ1 đi ra bên ngoài ngồi ở ghế đá đặt phía trước cách Phòng số 01 khoảng 04 mét.

Theo trình bày của Nhữ Văn Đ: Khi D và Đ1 vừa đi ra khỏi phòng thì Đ chốt cửa bên trong, rồi Đ1 khuyên can chị H không nên ly hôn với Đ, nhưng chị H không nghe và còn nói H đã lấy người đàn ông khác làm chồng. Do vậy, Nhữ Văn Đ lấy con dao cán nhựa màu đen đang để trên bàn cầm ở tay trái đâm chị H nhiều nhát vào vùng ngực, bụng.

Khi nghe tiếng kêu cứu của chị H ở bên trong Phòng số 01, thì Nhữ Thị Thanh D và Nhữ Văn Đ1 cùng chạy đến những cửa đã bị chốt khóa bên trong; liền lúc đó, cán bộ quản giáo đến phá cửa của Phòng số 01 đi vào bên trong thấy chị H đã bị đâm nằm bất tỉnh trên nền nhà, còn Nhữ Văn Đ hai tay cầm hai con dao tự đâm vào bụng và cổ của Đ nhiều nhát để tự sát, ngay lập tức cán bộ quản giáo khống chế tước lấy 02 con dao trên tay của Nhữ Văn Đ. Hậu quả chị Nguyễn Thị H bị chết tại Phòng số 01; Nhữ Văn Đ tự đâm thủng thành ngực trái, tràn máu và tràn khí màng phổi trái, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện tỉnh Bình Thuận đến ngày 14/8/2017 ra viện.

Kết quả khám nghiệm tử thi và Biên bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 192/2017/KN-TT ngày 28/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận dấu vết tổn thương cơ học và nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị H như sau:

Vùng ngực phải, cách đầu vú phải về phía trên 8,5cm, đường trung đòn phải có một vết thương hình khe, kích thước (1,5 x 0,7) cm. Mép vết thương gọn, chiều hướng vết thương từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; thấu ngực, chạm nhu mô thùy giữa phổi phải.

Hạ sườn phải, cách đầu vú phải 06 cm về phía dưới có một vết thương rách da nông, kích thước (0,6 x 0,2) cm, sâu 1,5 cm. Mép vết thương gọn, chiều hướng vết thương từ trước ra sau, từ phải sang trái.

Bờ dưới, giữa xương đòn trái có một vết thương hình khe, kích thước (2 x 0,5) cm. Mép vết thương gọn, chiều hướng vết thương từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; thấu ngực, thủng mép thùy trên phổi trái, kích thước (1,5 x 0,3) cm.

Vùng ngực trái, bờ trái xương ức, khoảng gian sườn II - III có một vết thương hình khe, kích thước (1,2 x 0,3) cm. Mép vết thương gọn, chiều hướng vết thương từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Vùng thượng vị, cách đầu mũi ức 1,5cm về phía dưới có một vết thương hình bầu dục, kích thước (2,5 x 0,8) cm. Mép vết thương gọn, chiều hướng vết thương từ trước ra sau; thắt bụng, thủng thủy trái gan, kích thước (1,4 x 0,1) cm, sâu 7,5cm. Vùng bụng trái có một vết thương hình khe, kích thước (1,7 x 0,7) cm, sâu 2,5 cm. Mép vết thương gọn, chiều hướng vết thương từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; khoang bụng có ít máu loãng đen.

Tất cả 06 vết thương trên tử thi Nguyễn Thị H đều do vật sắc nhọn gây ra. Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị H do vết thương bờ dưới, giữa xương đòn trái thắt ngực, thủng phổi trái, tràn máu vào khoang ngực trái và vết thương vùng mũi ức, thắt bụng, thủng thủy trái gan, xuất huyết vào ổ bụng; suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong.

Kết quả khám hiện trường, xác định địa điểm Nhữ Văn Đ dùng dao đâm bị hại Nguyễn Thị H xảy ra tại Phòng số 01 có gắn máy lạnh, diện tích (4,8 x 3,5) mét thuộc quản lý của Phân trại 2 - Trại giam TĐ, khóa cửa ra vào Phòng số 01 bị hỏng có dấu vết của việc đập phá khóa cửa, cửa ở trạng thái mở; trên nền nhà có nhiều vết máu của Nguyễn Thị H và vết máu dạng nhỏ giọt là máu của Nhữ Văn Đ khi di chuyển đi cấp cứu. Con dao Nhữ Văn Đ sử dụng đâm chị H và con dao Đ sử dụng đâm vào cơ thể để tự sát, sau đó cán bộ quản giáo tước lấy trên tay của Đ và để trên chiếc bàn gỗ, có kích thước (01 x 0,47) mét, cao 45cm được bố trí ở giữa Phòng số 01.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 con dao Thái Lan, hiện đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2017/HSST ngày 06/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

1/ Áp dụng các điểm n, p khoản 1 Điều 93, Điều 35, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nhữ Văn Đ (Tèo) phạm tội “Giết người”;

Xử phạt: Bị cáo Nhữ Văn Đ (Tèo) tử hình.

2/ Áp dụng khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt của Bản án này và hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 408/2014/HSPT, ngày 21/7/2014 của Tòa Phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nhữ Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình.

3/ Áp dụng khoản 4 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nhữ Văn Đ (Tèo) để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, quyền của bị cáo được làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình và quyền kháng cáo, theo quy định pháp luật.

Ngày 15/12/2017, bị cáo Nhữ Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo thực hiện hành vi dùng dao đâm chết vợ Nguyễn Thị H là do tức giận, bức xúc về việc vợ bị cáo đã nhiều lần ngoại tình, trước đây vào năm 1996 vợ bị cáo đã ngoại tình một lần nên ám ảnh đến nay; lần này, khi bị cáo biết được vợ bị cáo lại ngoại tình nên bị cáo có hỏi thì vợ bị cáo đã thừa nhận và nhiều lần đòi ly dị với bị cáo. Lúc đó, nghe vợ bị cáo nói tình nhân đang ở nhà bị cáo, nên bị cáo không kiềm chế được đã lấy con dao đang để trên bàn trước mặt đâm chết vợ bị cáo, rồi bị cáo đã tự sát nhưng được cán bộ trại giam cứu sống. Bây giờ bị cáo rất ân hận, mong muốn được sống để học tập, cải tạo trở thành người tốt, chăm lo cho cha mẹ già và có chỗ dựa tinh thần cho 02 người con của bị cáo.

Trước đó, ngày 12/12/2017, các con của bị cáo là Nhữ Thị Thanh D và Nhữ Văn Đ1 có đơn xin giảm án cho cha là Nhữ Văn Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nhữ Văn Đ phạm tội “Giết người” thuộc các trường hợp “Có tính chất côn đồ” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại các điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, chính bị cáo Đ đã thừa nhận bị cáo không đáng được sống, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi “Giết người”, lần này bị cáo đã dùng dao đâm chết vợ mình trong khi đang thăm nuôi bị cáo, sau đó bị cáo đã tự sát. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nhữ Văn Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nhữ Văn Đ phát biểu ý kiến: Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nhữ Văn Đ về tội “Giết người” thuộc các trường hợp “Có tính chất côn đồ” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại các điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét việc bị cáo thực hiện hành vi

dùng dao đâm chết vợ Nguyễn Thị H là do bị cáo bị kích động, bị sốc khi đang ở trong trại giam lại nghe vợ bị cáo ở ngoài ngoại tình và yêu cầu ly hôn; đặc biệt, sau khi bị cáo đã hết lời khuyên can nhưng vợ bị cáo không những không nghe mà còn thừa nhận việc ngoại tình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm khoan hồng, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nhữ Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Đ tù chung thân, tạo cho bị cáo cơ hội được sống để học tập, cải tạo trở thành người tốt, chăm lo cho cha mẹ già và có chỗ dựa tinh thần cho 02 người con của bị cáo.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm trình bày, bị cáo Nhữ Văn Đ và Luật sư bào chữa cho bị cáo đều cho rằng, bị cáo Đ thực hiện hành vi dùng dao đâm chết vợ là do chị Nguyễn Thị H ở ngoài ngoại tình, nhưng chỉ là sự nghi ngờ, không có gì thể hiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nhữ Văn Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nhữ Văn Đ gửi trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nhữ Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định như sau: Bị cáo Nhữ Văn Đ đang chấp hành án 17 năm tù về tội “Giết người” tại Phân trại 2 thuộc Trại giam TĐ. Vì nghi ngờ vợ là chị Nguyễn Thị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên Nhữ Văn Đ nảy sinh ý định giết chị H và Đực đã tính toán đợi khi chị H đến thăm gặp Đ thì Đ sẽ thực hiện việc giết chị H. Sáng ngày 31/7/2017, khi chị H và 02 con là Nhữ Thị Thanh D và Nhữ Văn Đ1 đến thăm bị cáo tại Phòng số 1 của Phân trại 2 thuộc Trại giam TĐ. Sau khi ăn sáng xong, bị cáo bảo 02 con ra ngoài rồi chốt cửa lại, lấy con dao cán nhựa màu đen đang để trên bàn cầm ở tay trái đâm nhiều nhát vào vùng ngực, bụng chị H làm chị H tử vong tại chỗ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nhữ Văn Đ phạm tội “Giết người” thuộc các trường hợp “Có tính chất côn đồ” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại các điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Nhữ Văn Đ đã gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, vì bị cáo Đ đang là phạm

nhân chấp hành án 17 năm tù cùng về tội “Giết người”, nhưng lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng là giết chết chính vợ mình trong khi đang cùng các con đến thăm bị cáo tại trại giam. Hành vi phạm tội của bị cáo Đ đã gây ra đau thương, tang tóc, mất mát không gì bù đắp được cho cả hai bên gia đình, nhất là đối với các con của chị H và bị cáo. Đồng thời, hành vi của bị cáo Đ còn gây ảnh hưởng rất xấu đến hoạt động quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân của trại giam nói chung và của Trại giam TĐ nói riêng, gây tâm lý hoang mang lo lắng, bất bình trong cộng đồng dân cư. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nhữ Văn Đ đã thể hiện rõ thái độ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của con người, thực hiện tội phạm quyết liệt, đến cùng, bị cáo đã mất hết nhân tính, không còn khả năng giáo dục, cải tạo, cần phải loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nhữ Văn Đ tử hình là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đ đã thực hiện, đủ để trừng phạt bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Nhữ Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ; giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Những ý kiến quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nhữ Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với phân tích nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nhữ Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nhữ Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 37/2017/HS-ST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Áp dụng các điểm n, p khoản 1 Điều 93, Điều 35, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: Bị cáo Nhữ Văn Đ (Tèo) phạm tội “Giết người”;

Xử phạt: Bị cáo Nhữ Văn Đ (Tèo) tử hình.

- Áp dụng khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; tổng hợp hình phạt của Bản án này và hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 408/2014/HSPT, ngày 21/7/2014 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nhữ Văn Đ (Tèo) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nhữ Văn Đ (Tèo) để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày hôm nay, bị cáo Nhữ Văn Đ (Tèo) có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nhữ Văn Đ (Tèo) phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số: 37/2017/HS-ST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận không có kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án là ngày 18 tháng 6 năm 2018.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận;
- (để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS, 14b AN08.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh